

Số: 80 /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 24 tháng 8 năm 2018



KẾ HOẠCH

Thực hiện “Đề án Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn năm 2018-2022

Căn cứ Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn năm 2018-2022”;

Căn cứ Quyết định số 1020/QĐ-BTP ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện “Đề án Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn năm 2018-2022”;

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch thực hiện “Đề án Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn năm 2018-2022” trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện toàn diện, hiệu quả Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 26/2/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn năm 2018 - 2022.

- Xác định các hoạt động cụ thể, tiến độ hoàn thành, trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Đề án và huy động sự tham gia tích cực của các tổ chức, cá nhân trong việc nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật.

2. Yêu cầu

- Thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời những nội dung, nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định tại Đề án; các nội dung của Kế hoạch phải bảo đảm tính khả thi, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, gắn với thời gian và lộ trình cụ thể; chú trọng lồng ghép, kết hợp với triển khai các chương trình, đề án, nhiệm vụ khác để sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

- Đề cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, đồng thời bảo đảm sự phối hợp có hiệu quả của địa phương với các bộ, ngành ở Trung ương trong việc triển khai thực hiện Đề án.

II. NỘI DUNG CÔNG VIỆC

1. Hoạt động hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Đề án

1.1. Ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Đề án

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.
- Thời gian ban hành: Tháng 8/2018.

1.2. Kiểm tra việc thực hiện Đề án

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.
- Thời gian thực hiện: Kết hợp với việc kiểm tra công tác theo dõi thi hành pháp luật hàng năm.

1.3. Sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.
- Thời gian thực hiện: Theo hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Tư pháp.

2. Xây dựng văn bản, hoàn thiện thể chế về tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật

2.1. Tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.
- Thời gian hoàn thành: Theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

2.2. Phối hợp với các cơ quan của Bộ Tư pháp tổ chức áp dụng thí điểm Khung theo dõi thi hành pháp luật và hệ thu thập dữ liệu phục vụ công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.
- Thời gian thực hiện: Năm 2019.

2.3. Tham gia ý kiến vào dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tiêu chí đánh giá tình hình thi hành pháp luật trên cơ sở kết quả

áp dụng thí điểm và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy trình tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về tình hình thi hành pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.
- Thời gian thực hiện: Theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động tổ chức thi hành pháp luật

Vận hành, triển khai phần mềm thu thập thông tin thi hành pháp luật (*phần mềm phục vụ việc báo cáo tình hình thi hành pháp luật*) và phần mềm đánh giá tình hình thi hành pháp luật (*phần mềm quan trắc tình hình thi hành pháp luật*).

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.
- Thời gian hoàn thành: Theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

4. Bảo đảm các điều kiện cho công tác tổ chức thi hành pháp luật

4.1. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về kinh phí bảo đảm cho việc tổ chức thi hành pháp luật theo hướng bố trí toàn diện, đầy đủ các nội dung chi và mức chi phù hợp đối với các hoạt động tổ chức thi hành pháp luật

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.
- Nội dung và thời gian thực hiện: Theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tài chính.

4.2. Tổ chức kiện toàn và bố trí công chức pháp chế chuyên trách tại các sở, ban, ngành chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong tổng số biên chế được giao để thực hiện nhiệm vụ công tác pháp chế nói chung và làm đầu mối công tác tổ chức thi hành pháp luật nói riêng.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Tư pháp.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2018 -2022.

4.3. Đào tạo, bồi dưỡng để tăng cường năng lực cho cán bộ, công chức tại các cơ quan hành chính nhà nước, đặc biệt là về kỹ năng, năng lực tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.
- Nội dung và thời gian thực hiện: Theo kế hoạch của các Bộ, ngành Trung ương.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Tư pháp làm đầu mối tham mưu, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án. Định kỳ tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Đề án, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tư pháp theo quy định.

2. Các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này; báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân tỉnh (gửi Sở Tư pháp tổng hợp) trước ngày 10/10 hàng năm.

3. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm xây dựng kế hoạch để tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật tại địa phương; báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân tỉnh (gửi Sở Tư pháp tổng hợp) trước ngày 10/10 hàng năm.

4. Nguồn kinh phí thực hiện Đề án do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của pháp luật về ngân sách và nguồn kinh phí huy động tài trợ khác (nếu có).

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời thông tin, đề xuất với Sở Tư pháp để tổng hợp chung, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận: 

- Bộ Tư pháp; (báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh; (báo cáo)
- Các PCT UBND tỉnh;
- Cục QLXLVPHC & TDTHPL - Bộ Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC. (P.Hà)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hải Anh